

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lù Thị Ch, sinh năm 1998; HKTT: xóm Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện tại: thôn T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lù Thị Ch và anh Nguyễn Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 02/10/2019 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V cùng anh N mỗi tháng là 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Kể từ ngày anh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Ch không thi hành hết số tiền phải cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng chị Ch còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ch nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001599 ngày 16/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Hữu Ý